

BIỂU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2026

(Kèm theo báo cáo số /BC-UBND ngày tháng 7 năm 2026 của UBND xã Yên Thế)

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch giao năm 2026	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	So với kế hoạch (%)	Ghi chú
1	Tốc độ tăng trưởng GTSX (Giá so sánh năm 2010)	%	11,0	Đang thực hiện		
2	Chỉ tiêu phát triển nông nghiệp:					
	Tổng DT gieo trồng cây hàng năm	Ha	2.680	1.449	54,1	
	Tổng sản lượng lương thực	Tấn	9.100	4.192	46,1	
	Tổng đàn gia súc lớn (trâu, bò, ngựa)	Con	2.100	1.500	71,4	
	Tổng đàn lợn	Con	17.000	13.600	80,0	
	Tổng đàn gia cầm (trong đó đàn gà 900 nghìn con)	Nghìn con	1.000	758	75,8	
	Tổng đàn dê	Con	1.600	1.380	86,3	
	Giữ vững độ che phủ của rừng	%	6,58	6,57	99,8	
3	Thu nhập bình quân đầu người	Triệu đồng/người	61	Đang thực hiện		
4	Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (cả thu tiền sử dụng đất) là 100 tỷ đồng	Tỷ đồng	100,0	41,994	42,0	
-	Thu tiền sử dụng đất	Tỷ đồng	36,5	7,493	20,5	
5	Tổng huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội	Tỷ đồng	280,0	Đang thực hiện		
6	Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều (chuẩn nghèo giai đoạn 2026 - 2030)	%	6,69	Đang thực hiện		

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch giao năm 2026	Ước thực hiện 6 tháng đầu năm	So với kế hoạch (%)	Ghi chú
7	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia	%	100	100	100	
-	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 1: 17/17 trường chuẩn mức độ 1	%	100	100	100	
-	Tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia mức độ 2: Kế hoạch giao 7 trường	%	41,2	41,2	100	
8	Tổng số giường bệnh	Giường bệnh				
-	Trạm y tế xã/phường/thị trấn (giường lưu)	Giường bệnh	25	25	100	
9	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	79%	Đang thực hiện		
10	Tỷ lệ hộ được công nhận danh hiệu "gia đình văn hóa"	%	90	Cuối năm đánh giá		
	Tỷ lệ thôn, bản, tổ dân phố đạt danh hiệu văn hóa	%	85	Cuối năm đánh giá		
11	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD (thể nhẹ)	%	< 10	9,5	100	
12	Tỷ lệ người dân có thẻ BHYT	%	99,5	99,6	100	
13	Số người tham gia BHXH bắt buộc	Người	3720	3.103	83	
-	Số người tham gia BHXH tự nguyện (lũy kế)	Người	1133	1.009	89	
14	Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch	%	54	Đang thực hiện		
-	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh: Thực hiện 8468/8468 hộ	%	>99	>99	100	
15	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom	%	97,0%	97,0%	100,00	
	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt thu gom được xử lý HVS	%	100,0%	100,0%	100,00	
16	Phát triển du lịch	Lượt người	250.000	1,55 triệu lượt	Vượt chỉ tiêu	
17	Doanh nghiệp, hợp tác xã					
	Tổng số doanh nghiệp thành lập mới trong năm	DN		12		
	Số doanh nghiệp tạm ngừng, giải thể trong năm	Ti đồng		1		
	Số doanh nghiệp tư nhân hiện có, trong đó:	Hợp tác xã		124		
18	Số vụ tai nạn giao thông	vụ		3		
19	Số vụ cháy, nổ, trong đó:	vụ		Không		